

Số: 32/2019/QĐST- HNGĐ

C, ngày 05 tháng 3 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án **hôn nhân gia đình** thụ lý số **19/2019/TLST- HNGĐ** ngày 12 tháng 02 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Mã Văn V** – Sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 13, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: **Lê Thị S** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 13, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, **Điều 81, Điều 82 và Điều 83** Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Mã Văn V** – Sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 13, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Chị **Lê Thị S** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 13, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.
Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Mã Văn V và chị Lê Thị S.

- **Về việc nuôi con chung:** Khi ly hôn, anh Mã Văn V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Mã Mạnh H (sinh ngày 18/12/2006) cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị S có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.800.000đ/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 03/2019.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng:** Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Mã Văn V và chị Lê Thị S mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn. Ngoài ra **chị S còn phải chịu án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)**. Nhưng **anh V** đã tự nguyện chịu thay tiền án phí cho **chị S**.

Tổng số tiền án phí **anh V** phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí **anh V** đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0000343 ngày 11/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố C. Xác nhận **anh V** đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- **UBND phường S, TPCB;**
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hoài Phương